

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế,
giai đoạn đến năm 2030, đợt II năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 1300/QĐ-BYT ngày
09/3/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm
2030; số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 về đình chính Quyết định số 1300/QĐ-
BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai
đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND
tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến
năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4202/TTr-SYT ngày
31/7/2024, kèm theo Thông báo số 4157/TB-HĐXCN ngày 30/7/2024 của Hội
đồng xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế cấp tỉnh, giai đoạn đến
năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn đến năm
2030, đợt II năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực
hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn
trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh
hiệu đã công nhận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ
quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Định, Thọ Xuân,

Triệu Sơn, Như Thanh, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Thường Xuân và Thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn đến năm 2030, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX_{NVH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ Y TẾ, GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, ĐỢT II NĂM 2024

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

I. Huyện Yên Định: 04 thị trấn và 22 xã:

1. Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định;
2. Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định;
3. Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định;
4. Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định;
5. Xã Yên Phú, huyện Yên Định;
6. Xã Yên Thái, huyện Yên Định;
7. Xã Định Tăng, huyện Yên Định;
8. Xã Định Bình, huyện Yên Định;
9. Xã Yên Phong, huyện Yên Định;
10. Xã Định Liên, huyện Yên Định;
11. Xã Yên Trường, huyện Yên Định;
12. Xã Yên Lạc, huyện Yên Định;
13. Xã Định Long, huyện Yên Định;
14. Xã Định Hải, huyện Yên Định;
15. Xã Định Tân, huyện Yên Định;
16. Xã Định Hoà, huyện Yên Định;
17. Xã Định Hưng, huyện Yên Định;
18. Xã Yên Tâm, huyện Yên Định;
19. Xã Yên Thọ, huyện Yên Định;
20. Xã Yên Hùng, huyện Yên Định;
21. Xã Yên Ninh, huyện Yên Định;
22. Xã Yên Trung, huyện Yên Định;
23. Xã Yên Thịnh, huyện Yên Định;
24. Xã Định Tiến, huyện Yên Định;
25. Xã Định Công, huyện Yên Định;
26. Xã Định Thành, huyện Yên Định.

II. Huyện Thọ Xuân: 03 thị trấn và 27 xã:

1. Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân;
2. Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân;
3. Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân;
4. Xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân;
5. Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân;
6. Xã Xuân Hoà, huyện Thọ Xuân;
7. Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân;
8. Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân;
9. Xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân;
10. Xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân;
11. Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân;
12. Xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân;
13. Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân;
14. Xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân;
15. Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân;
16. Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân;
17. Xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân;
18. Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân;
19. Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân;
20. Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;
21. Xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân;
22. Xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân;
23. Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân;
24. Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân;
25. Xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân;
26. Xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân;
27. Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;
28. Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân;
29. Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân;
30. Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân.

III. Huyện Như Thanh: 02 xã:

1. Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh;
2. Xã Phương Nghi, huyện Như Thanh.

IV. Huyện Triệu Sơn: 02 thị trấn và 07 xã:

1. Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn;
2. Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn;
3. Xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;
4. Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn;
5. Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn;
6. Xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn;
7. Xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn;
8. Xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn;
9. Xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn.

V. Huyện Cẩm Thủy: 06 xã:

1. Xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy;
2. Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy;
3. Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy;
4. Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy;
5. Xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy;
6. Xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy.

VI. Huyện Thường Xuân: 01 thị trấn và 02 xã:

1. Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân;
2. Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân;
3. Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân.

VII. Huyện Vĩnh Lộc: 03 xã:

1. Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;
2. Xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;
3. Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.

VIII. Thị xã Nghi Sơn: 03 phường và 04 xã:

1. Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn;
2. Phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn;
3. Phường Tân Dân, thị xã Nghi Sơn;
4. Xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn;
5. Xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn;
6. Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;
7. Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn.

Danh sách có 86 xã, phường, thị trấn./.